

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2020/HS-ST

Ngày: 29 - 4 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thịnh và ông Lê Văn Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Mai Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Đàm Mạnh Đ (tên gọi khác: Không) sinh năm 1997 tại Ninh Bình. Nơi cư trú: Số nhà K, đường LNT, phố BP, phường NB, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Mạnh T và bà Phạm Thị L; vợ: Nguyễn Trần Thúy H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2019 đến ngày 20/12/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay. “Có mặt”.

2. Phạm Văn T (tên gọi khác: Không) sinh năm 1988 tại Nho Quan – Ninh Bình. Nơi cư trú: Số nhà H, đường LNT, phố BP, phường NB, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Đàm Thị T; vợ: Nguyễn Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 21/6/2017, Ủy ban nhân dân phường NS, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đã nộp phạt ngày 12/7/2017.

Ngày 06/12/2019, Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng (chưa đi chấp hành).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2019 đến ngày 20/12/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay. “Có mặt”.

- *Người làm chứng*: Bà Phạm Hồng N, anh Phạm Văn L “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đàm Mạnh Đ và Phạm Văn T có mối quan hệ quen biết, cả hai đều là người sử dụng ma túy đá. Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 14/12/2019, Đ và T đi ăn uống với nhau tại quán lẩu QR gần khu vực chân cầu vượt phường TB, thành phố Ninh Bình. Sau khi ăn xong, Đ nói với T “anh lấy xe em chở em sang đầu cầu lấy đồ về anh em mình dùng” ý Đ bảo T chở Đ đi mua ma túy đá về cùng nhau sử dụng, T đồng ý và lấy xe mô tô nhãn hiệu CPI TAIWAN biển kiểm soát 35F9-2729 của Đ chở Đ sang khu vực đầu cầu N, xã YB, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định để mua ma túy. Khi T chở Đ đi qua cầu N, Đ bảo T dừng xe trước một ngôi nhà ven đường Quốc lộ 10 đứng đợi. Sau đó, Đ xuống xe đi bộ đến trước cửa ngôi nhà, biết bên trong có người bán ma túy đá, Đ lấy 300.000 đồng đưa qua lỗ cửa nhỏ của ngôi nhà bên trong có người nhận tiền và đưa lại cho Đ 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2,5x2,5)cm bên trong có chất tinh thể màu trắng, xác định là ma túy đá, Đ cầm trên tay phải và đi lại chỗ T đang đứng đợi, T hỏi Đ “lấy được chưa em” ý T hỏi Đ đã mua được ma túy chưa, Đ nói “em lấy được rồi”, biết Đ đã mua được ma túy nên T điều khiển xe mô tô chở Đ về thành phố Ninh Bình tìm chỗ sử dụng. Khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày, khi T chở Đ về đến khu vực đầu cầu sắt thuộc phố TS, phường TB, thành phố Ninh Bình thì bị Tổ công tác Công an phường TB, thành phố Ninh Bình làm nhiệm vụ tại đây yêu cầu kiểm tra. Khi bị kiểm tra Đ ném từ bàn tay phải xuống mặt đường gần vị trí

Đ đứng 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2,5x2,5)cm bên trong có chất tinh thể màu trắng thì bị Tổ công tác phát hiện thu giữ. Tại chỗ kiểm tra, Đ khai nhận túi nilon màu trắng Đ ném xuống mặt đường bị cơ quan công an phát hiện thu giữ là túi ma túy đá Đ và T vừa đi mua của một người không quen biết ở một ngôi nhà ven đường quốc lộ 10, thuộc địa phận thôn DT, xã YB, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định với giá 300.000 đồng để về cùng nhau sử dụng. Tổ công tác đã niêm phong túi nilon màu trắng bên trong có chất tinh thể màu trắng thu giữ của Đ vào phong bì theo quy định và đưa Đ, T cùng vật chứng về trụ sở công an phường TB, thành phố Ninh Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tiến hành cân xác định trọng lượng chất tinh thể màu trắng thu của Đàm Mạnh Đ và Phạm Văn T có trọng lượng 0,42 gam kí hiệu M gửi giám định để xác định loại ma túy, khối lượng ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 08/KLGD - PC09 - MT ngày 18/12/2019 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình kết luận: mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,4008 gam là ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”. Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định gồm chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2148 gam là ma túy, loại Methamphetamine; Toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu; Tất cả được niêm phong trong phong bì theo đúng quy định của pháp luật, trên mặt phong bì có ghi số 08/KLGD-PC09-MT.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 23/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố Đàm Mạnh Đ và Phạm Văn T ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Đàm Mạnh Đ và Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đàm Mạnh Đ từ 21 đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ 15/12/2019.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ 15/12/2019.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự ; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội . Tịch thu tiêu hủy vật chứng còn lại sau giám định cùng vỏ bao gói ban đầu.

- Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 19 giờ 50 phút ngày 14/12/2019, tại khu vực đầu cầu sắt thuộc phố TS, phường TB, thành phố Ninh Bình. Đàm Mạnh Đ, Phạm Văn T có

hành vi cất giấu trái phép 0,4008 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để cùng nhau sử dụng bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố các bị cáo Đàm Mạnh Đ, Phạm Văn T với tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, không những đã xâm phạm trực tiếp tới sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây mất ổn định trật tự trị an, an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy và sự nghiêm trị của pháp luật đối với những hành vi trái phép liên quan đến ma túy. Tuy nhiên, vì muốn thoả mãn ý thích cá nhân, các bị cáo cố tình mua ma túy để sử dụng dẫn đến phạm tội.

Trong vụ án có hai bị cáo tham gia, xong không mang tính chất tổ chức, mà đồng phạm tính chất giản đơn. Bị cáo Đàm Mạnh Đ là người rủ bị cáo Phạm Văn T đi mua ma túy về sử dụng, là người bỏ tiền và trực tiếp mua ma túy vì vậy bị cáo Đ là người có vai trò chính trong vụ án; Bị cáo Phạm Văn T đồng phạm với vai trò giúp sức.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân:

Bị cáo Đàm Mạnh Đ không có tiền án tiền sự, có nhân thân tốt.

Bị cáo Phạm Văn T là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và cần có hình phạt đối với các bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một

thời gian. Như vậy, mới có tác dụng trực tiếp giáo dục, cải tạo các bị cáo từ bỏ ma túy, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không nhằm mục đích trục lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Về nguồn gốc ma túy: Đàm Mạnh Đ và Phạm Văn T đều khai nhận Đ mua ma túy ở một ngôi nhà ven đường Quốc lộ 10, thuộc khu vực xã YB, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Đ, T không biết tên, tuổi, đặc điểm nhận dạng của người bán ma túy và đặc điểm, vị trí cụ thể của ngôi nhà đã đến mua ma túy nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở xác minh làm rõ.

[4] Các vấn đề khác:

Đối với 01 điện thoại hiệu Iphone 6s màu trắng thu giữ của Đàm Mạnh Đ, quá trình điều tra Đ khai để liên lạc cá nhân, do không liên quan đến vụ án cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Phạm Thị L, sinh năm 1978 trú tại phố BP, phường NB, thành phố Ninh Bình là mẹ của Đ, người được Đ ủy quyền nhận lại tài sản là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu CPI Taiwan biển kiểm soát 35F9-2729 thu giữ của Đàm Mạnh Đ, quá trình điều tra Đ khai mượn của bà Phạm Thị L – là mẹ của Đ để đi lại, bà L không biết Đ sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Quá trình làm việc bà L khai chiếc xe trên bà L mua lại của anh Phạm Ngọc B sinh năm 1975 trú tại thôn LC, xã Ý, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình vào khoảng đầu năm 2019 với giá 3.000.000 đồng, khi mua xe hai bên chỉ giao nhận tiền, xe và đăng ký xe, không viết giấy tờ mua bán xe và làm thủ tục sang tên đổi chủ, đồng thời bà L giao nộp cho cơ quan điều tra 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 35F9-2729 mang tên Phạm Ngọc B. Đặc điểm chiếc xe khi mua mang nhãn hiệu Team nhưng sau khi mua chiếc xe trên đến cuối tháng 10 năm 2019 bà L đi xe bị ngã vỡ lốc máy nên đã thay lốc Team bị vỡ thành Taiwan để sử dụng. Chiều ngày 14/12/2019, Đ nói mượn xe đi chơi với bạn, bà L không biết Đ mượn xe sau đó sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Do đó cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cùng 01 đăng ký xe mô tô cho bà L là có căn cứ. Đối với hành vi tự ý thay đổi nhãn hiệu xe không đúng với đăng ký, hành vi không làm thủ tục đăng ký sang tên xe khi mua của bà L đã vi phạm vào khoản 1, điểm a, khoản 4, điều 30 Nghị định số 100/2010/NĐ-CP là vi phạm hành chính, cơ quan điều tra tách phần tài liệu có liên quan chuyển đến đội Cảnh sát giao thông công an thành phố Ninh Bình để xử lý theo quy định.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau khi giám định là vật cấm lưu hành cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu thu giữ của Đàm Mạnh Đ và Phạm Văn T cần tịch thu tiêu hủy

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Đàm Mạnh Đ, Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đàm Mạnh Đ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ 15/12/2019.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 21 (Hai mươi một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ 15/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự ; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu thu giữ của Đàm Mạnh Đ và Phạm Văn T .

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/4/2020).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Đàm Mạnh Đ, Phạm Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án 29/4/2020.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Ninh Bình;
- CA TP Ninh Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình;

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

- THADS TP. Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Các bị cáo;
- Lưu VP, HS.

Vũ Thị Hiền

